

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HS-ST
Ngày 21-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thực

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đậu Thị Phú và ông Trần Đình Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh ngày 28 tháng 10 năm 1989; tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc M và bà Trương Thị H; có chồng Lê Trung A và 02 con; tiền án, tiền sự: không; về nhân thân: ngày 11/5/2017 bị Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính về hành vi “Hoạt động kinh doanh dưới hình thức hộ kinh doanh nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh trong hoạt động cầm đồ”. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Thị Huyền M, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1990; tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc H và bà Nguyễn Thị T; có chồng Lê Văn T và 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày

03/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

3. Cao Thị L, sinh ngày 15 tháng 6 năm 1978; tại: xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn T và bà Nguyễn Thị H (đều đã chết); có chồng Nguyễn Duy H và 03 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 06/01/2021 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Lê Quyết T, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn Cảnh Thượng, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Đồng Thị H, anh Nguyễn Khắc C; nơi cư trú: thôn T, xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đều Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 03/01/2021, Lê Thị Diễm My, Nguyễn Thị H và Lê Thị Huyền M đến nhà của Đồng Thị H chơi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì có Cao Thị L đến. Cả bốn người nói chuyện với nhau một lúc thì rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền, rồi nhờ H đi mua 02 bộ bài tú lơ khơ, màu xanh, loại 52 quân. Các đối tượng ngồi theo thứ tự theo chiều kim đồng hồ và ngồi xung quanh khăn vải màu xanh trải ở giữa tạo thành một vòng tròn. Quá trình đánh bạc, My mang theo số tiền 3.250.000 đồng, M sử dụng số tiền 910.000 đồng, H sử dụng số tiền 2.140.000 đồng và L sử dụng số tiền 300.000 đồng.

Các đối tượng thống nhất đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Phỏm” ăn tiền, quy định cụ thể như sau: Sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, một bộ dùng để lấy con cái, một bộ dùng để đánh. Người chia bài trước được chia 10 quân bài, những người còn lại được chia 09 quân. Các quân bài được tính điểm từ nhỏ đến lớn là: lá bài A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K; điểm được tính từ 01 đến 13, có 04 chất là “Cỏ”, “Rô”, “Chuồn”, “Bích”, có 03 quân bài cùng chất hoặc cùng số gọi là “Phỏm”, người nào không có phỏm thì gọi là “Cháy”, tất cả 09 quân bài trên tay người đánh đều có phỏm thì gọi là “Ừ”, người sau ăn bài của người trước ở lượt đánh cuối thì gọi là “Ăn chốt”, “Ăn gà” ba lần liên tiếp thì gọi là “Đền”. Quy định, mỗi ván bài người nào về nhất thì người về nhì phải trả 5.000 đồng, người về thứ ba phải trả 10.000 đồng, người về thứ tư phải trả 15.000 đồng; người nào bị cháy (tức là không có phỏm nào) thì phải trả cho người về nhất số tiền 20.000 đồng, người nào “ừ” tức là có 03 phỏm thì những người chơi còn lại phải trả là 25.000 đồng, người nào đền thì phải trả 75.000 đồng. Ăn 01 con gà (tức là đánh 01 quân bài bị người khác ăn để tạo thành phỏm) thì phải trả cho

người ăn số tiền 5.000 đồng. Trước khi phát bài thì người ngồi bên cạnh của người cầm cái bốc 01 quân bài bất kỳ từ bộ bài khác, khi hết ván bài nếu ai không có con bài đó thì phải mua từ người có thừa con cái đã bốc đó với giá 20.000 đồng.

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bị cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch bắt quả tang và tạm giữ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.260.000 đồng trên chiếu bạc. Ngoài ra, các đối tượng đã tự nguyện giao nộp số tiền còn lại trên người có liên quan đến hành vi đánh bạc, cụ thể: Nguyễn Thị H tự nguyện giao nộp số tiền 1.940.000 đồng là số tiền mang theo để đánh bạc, Lê Thị Diễm My tự nguyện giao nộp số tiền 3.050.000 đồng là số tiền mang theo để đánh bạc, Cao Thị L tự nguyện giao nộp số tiền 90.000 đồng là số tiền mang theo để đánh bạc, Lê Thị Huyền M tự nguyện giao nộp số tiền 260.000 đồng là số tiền mang theo để đánh bạc. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 6.600.000 đồng.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ: Tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam 6.600.000 đồng; 02 bộ bài tú lơ khơ, màu xanh, loại 52 quân, đã qua sử dụng; 01 khăn vải trái lát màu xanh; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, BKS: 73E1-28684, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, BKS: 73E1-00248, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XS màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 ví da màu nâu, có quai đeo, đã qua sử dụng; 01 ví da màu đen có khóa kéo, bên ngoài có dòng chữ Fashion leather, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra xác định các vật chứng không liên quan đến hành vi đánh bạc nên cơ quan Cảnh sát Điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu, gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA SH, BKS: 73E1-286.84, đã qua sử dụng cho ông Lê Quyết T và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S, BKS: 73E1-002.48, cho Lê Thị Huyền M. Số vật chứng còn lại được chuyển xử lý theo thẩm quyền

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu APPLE Iphone XS màu vàng, đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 ví da màu đen có khóa kéo, bên ngoài có dòng chữ Fashion leather, đã qua sử dụng thu giữ của của Lê Thị Diễm My. Hiện tại My đã bỏ trốn, đang bị truy nã và đã tách vụ án đối với Lê Thị Diễm My nên vật chứng trên được tách chuyển theo hồ sơ vụ án của My, khi nào bắt được My sẽ tiếp tục điều tra, truy tố, xét xử và xử lý vật chứng trên theo đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Đồng Thị H là chủ nhà và do quen biết nên đã đi mua bài cho các bị cáo. Tuy nhiên, chị H cũng không lấy tiền từ các bị cáo, không thu lợi bất chính, không tham gia và cũng không biết các đối tượng đánh bạc như thế nào nên không có cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSQT ngày 22 tháng 3 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị

H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: về tội danh: tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L phạm tội “Đánh bạc”; về hình phạt: xử phạt mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian bị bắt tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền 15.000.000 đồng; về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 6.600.000 đồng; tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân, màu xanh; 01 khăn vải trải lót màu xanh; 01 ví da màu nâu, có quai đeo, đã qua sử dụng; về án phí: buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và hứa sẽ không bao giờ tái phạm. Vì vậy, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xử phạt các bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L đã thừa nhận và đều thống nhất khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc mà mình đã thực hiện tại nhà của chị Đồng Thị H vào ngày 03/01/2021. Các bị cáo xác định, không biết cụ thể, chính xác ai là người khởi xướng, rủ hện việc đánh bạc, tuy nhiên tại nhà của chị H sau khi gặp nhau thì đã có người đề xướng việc đánh bạc. Sau khi nghe rủ hện đánh bạc thì các bị cáo đã đồng ý và cùng với Lê Thị Diễm My có hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài “Phỏm”. Tổng số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 6.600.000 đồng. Như vậy, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra, truy tố là

hoàn toàn phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người tham gia tố tụng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Hành vi đánh bạc của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hại cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm trật tự an toàn và nếp sống văn minh của xã hội. Các bị cáo là những người có đủ nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép luôn bị xã hội lên án, gây ra nhiều tác hại, hậu quả và hệ lụy nghiêm trọng khác cho xã hội cũng như cho gia đình và chính bản thân các bị cáo nhưng vì coi thường pháp luật, muốn thu lợi bất chính nên dẫn đến thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần quyết định một hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra. Nhằm để răn đe, giáo dục các bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật và quy tắc của cuộc sống, đồng thời phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm trong xã hội, giữ gìn trật tự công cộng.

[4] Xét tính đồng phạm, vị trí, vai trò của mỗi bị cáo thấy rằng: Vụ án có nhiều bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên tính chất đồng phạm chỉ ở mức độ giản đơn, mang tính bột phát. Sau khi tụ tập, gặp nhau và nghe có người đề xướng việc đánh bạc thì tất cả đều đồng thuận thống nhất, đồng ý cùng tham gia thực hiện hành vi. Khi thực hiện hành vi phạm tội đều thể hiện sự tích cực, chủ động cao. Vì vậy, các bị cáo cần phải bị xử lý với hình phạt tương xứng đối với tính chất của hành vi phạm tội, mức độ, hậu quả mà các bị cáo gây ra.

[5] Xét về tình tiết tăng nặng thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; xét về nhân thân thì bị cáo Lê Thị Huyền M và Cao Thị L có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Thị H đã từng bị xử lý hành chính, do vậy đối với bị cáo H cần quyết định hình phạt tương xứng, phù hợp.

[6] Xét về các tình tiết giảm nhẹ thì các bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

[7] Xét quan điểm đề xuất của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên đề nghị mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ đối với mỗi bị cáo và phạt bổ sung mỗi bị cáo 15.000.000 đồng như vậy là cao và nghiêm khắc.

[8] Đối với Lê Thị Diễm My là người tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo. Hiện tại My đã bỏ trốn, đang bị truy nã và đã tách vụ án đối với Lê Thị Diễm My; vật chứng thu giữ cũng được tách chuyển theo hồ sơ vụ án của My, khi nào bắt được My sẽ xử lý sau theo đúng quy định pháp luật. Đối với chị Đồng

Thị H, xác định không phải là đồng phạm, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần nghiêm khắc nhắc nhở, cần phải sống tuân thủ và chấp hành pháp luật.

[9] Xét thấy, các bị cáo đều phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng thêm Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xét xử cho các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Các bị cáo không có công việc và không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo trong thời gian chấp hành án.

[10] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định, “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Tuy nhiên, các bị cáo đều có điều kiện, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, đều làm nghề buôn bán tự do; là phụ nữ, phải nuôi dưỡng, chăm sóc con nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[11] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô thu giữ đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp theo quy định của pháp luật. Đến tại phiên tòa không ai có ý kiến, yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền là 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng); 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân, màu xanh; 01 khăn vải trái lát màu xanh. Xác định, đây là số tiền mà các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, là các công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu nộp ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví da màu nâu, có quai đeo, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H, xét thấy đây là tài sản của bị cáo và việc trả lại cho bị cáo không ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án, vì vậy căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L;

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Huyền M 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

- Xử phạt bị cáo Cao Thị L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 03/01/2021 đến ngày 06/01/2021. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L trong thời gian chấp hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền là 6.600.000 đồng (sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Số tiền trên hiện đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tạm giữ, quản lý

- Tịch thu tiêu hủy: 02 bộ bài tú lơ khơ, loại 52 quân, màu xanh; 01 khăn vải trải lót màu xanh

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 ví da màu nâu, có quai đeo, đã qua sử dụng

Vật chứng trên có các đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình ngày 07/4/2021.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Lê Thị Huyền M và Cao Thị L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào ngân sách nhà nước.

Báo cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- STP tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; NCQL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Ngọc Thực

